TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN P** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **696** /2017/HNGĐ-ST
Ngày: 25-7-2017
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN P, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Hoàng Thị Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bông Hường

2. Ông Kim Thái Hồ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An Thành – Thư ký Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Hồng Dân – Kiểm sát viên.

Ngày 25/7/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 875/2016/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2016 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Vòng Sắt M, sinh năm 1970; Địa chỉ thường trú: đường A, phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: đường A, phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Hồ A Dương, sinh năm 1969; Địa chỉ thường trú: đường A, phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Tại phiên tòa : Bà M có mặt, ông D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01/8/2016 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Vòng Sắt M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Hồ A D tự nguyện chung sống năm 1992 nhưng đến năm 2008 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 212, quyển số 02 ngày 20/9/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng ở tại Hồng Kông đến năm 1997 thì

chuyển về sinh sống tại phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cho đến nay.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông D có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên thường xuyên vắng nhà, không quan tâm, chăm sóc gia đình. Khi ở nhà thì vợ chồng cãi nhau có khi xảy ra xô sát, vợ chồng không có niềm tin. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông D.

Về quan hệ con chung: bà và ông D có hai con chung tên Hồ Sâu P, sinh năm 1992 và Hồ Phù Q, sinh năm 1993. Do hai con đã trưởng thành, đã đi làm nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có.

Toà án đã tổ chức cho các bên hoà giải nhưng không tiến hành hòa giải được do ông D vắng mặt.

Tại phiên toà hôm nay :

- Bà M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Ông D vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa. Tuy nhiên Toà án đã vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử qui định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi nghiên cứu hồ sơ và nghe đương sự trình bày thể hiện: Bà M và ông D chung sống có đăng ký kết hôn từ năm 2008 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 212, quyển số 02 ngày 20/9/2008 tại Ủy ban nhân dân phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh . Trong quá trình chung sống, giữa bà M và ông D phát sinh mâu thuẫn. Nay bà M yêu cầu ly hôn ông D để ổn định cuộc sống; bà M và ông D có hai người con chung tên Hồ Sâu P, sinh năm 1992 và Hồ Phù Q, sinh năm 1993, hai con chung đều đã trưởng thành, phát triển bình thường ; Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, sau khi nghị án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 212, quyển số 02 ngày 20/9/2008 tại Ủy ban nhân dân phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ hôn nhân giữa bà Vòng Sắt M và ông Hồ A D là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Ông D có nơi cư trú tại quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Nay bà M yêu cầu ly hôn, Toà án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Toà án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà cho ông D theo quy định tại Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông D vẫn vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông D theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh kiến nghị về thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh sẽ rút kinh nghiệm.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Ông D không có mặt tại toà án để trình bày lời khai, không tham dự các buổi hòa giải cũng như vắng mặt tại phiên toà hôm nay mặc dù đã được Toà án thực hiện các thủ tục tống đạt hợp lệ. Do đó, toà án căn cứ những chứng cứ, yêu cầu của phía nguyên đơn để xem xét giải quyết vụ án.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Theo biên bản xác minh ngày 06/01/2017 tại địa phương thì trong quá trình chung sống bà M và ông D có mâu thuẫn, đã từng hòa giải ở tổ dân phố nhưng không có kết quả. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên tắc cơ bản của hôn nhân là tự nguyện, mục đích của hôn nhân là "vợ chồng cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc", trong trường hợp này giữa bà M và ông D đã có mâu thuẫn. Mặt khác, Toà án đã nhiều lần tống đạt Giấy triệu tập đương sự, Thông báo hòa giải cho ông D tham gia các phiên hoà giải cũng như phiên tòa hôm nay để tạo điều kiện hòa giải nhưng ông D đều vắng mặt, điều đó thể hiện ông D hoàn toàn không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà M là có cơ sở và phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên có cơ sở chấp nhận.

- *Về quan hệ con chung:* Ghi nhận lời khai của bà M khai vợ chồng có 02 con chung tên Hồ Sâu P, sinh năm 1992 và Hồ Phù Q, sinh năm 1993. Hai con

chung đều đã trưởng thành, phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:* Ghi nhận lời khai của bà M xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí

Bà M chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 200.000 đồng theo theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Khoản 8 Điều 27 Pháp Lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vòng Sắt M.

- *Về quan hệ hôn nhân*: bà Vòng Sắt M được ly hôn ông Hồ A D.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Vòng Sắt M và ông Hồ A D theo Giấy chứng nhận kết hôn số 212, quyển số 02 do Ủy ban nhân dân phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/9/2008 cấp cho bà M và ông D chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- *Về quan hệ con chung*: Có hai con chung tên Hồ Sâu P, sinh năm 1992 và Hồ Phù Q, sinh năm 1993. Hai con chung đều đã trưởng thành, phát triển bình thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung*: Ghi nhận lời khai của bà M xác nhận không có.

2. Về án phí:

Bà Vòng Sắt M chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 200.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng bà M đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0025309 ngày 04/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà M đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo:

Bà Vòng Sắt M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Hồ A D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.P;
- Chi cục THADS Q.P;
- UBND P.M, Quận P;
- Lưu VP, hồ sơ (Thành)./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoàng Thị Thanh Mai